

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2022/DS-PT

Ngày 21 – 6 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập  
Ông Đặng Minh Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Ngọc Trâm - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 87/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng X, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Tô Thành C, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Tô Thành C - Là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng X trình bày:* Ngày 21/12/2020 dương lịch bà cho ông Tô Thành C vay số tiền 130.000.000 đồng, khi vay không có thỏa thuận lãi suất, ông C cam kết thời hạn 03 tháng kể từ ngày 20/3/2021 dương lịch sẽ thanh toán cho bà số tiền vốn và lãi, nhưng từ khi vay đến nay ông C chỉ trả cho bà số tiền lãi 3.000.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Thành C và bà

Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền vay 130.000.000 đồng và tính lãi suất từ ngày 21/12/2020 dương lịch đến nay với mức lãi suất 20%/ năm.

Bị đơn ông Tô Thành C trình bày: Vào năm 2019, ông có thể chấp giấy chứng minh nhân dân của ông để vay của bà X số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng/ tháng, sau khi vay ông chỉ đóng lãi cho bà X 3.000.000 đồng, sau đó cộng vốn và lãi là 86.000.000 đồng, rồi đến tháng 12/2020 làm giấy thỏa thuận số tiền vốn và lãi là 130.000.000 đồng. Trước yêu cầu của bà X ông chỉ đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng X đối với ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H trả cho bà Trần Thị Hồng X số tiền 153.025.500 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/02/2022, ông Tô Thành C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho ông trả tiền vay 50 triệu và lãi theo lãi suất ngân hàng. Vì khi ông ký giấy vay số tiền 130.000.000 đồng là do bị bà X cho người ép ký tên.

Phản tranh luận tại phiên tòa: bị đơn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm vì ông chỉ vay bà X 50.000.000 đồng. Nếu bà X xác định cho ông vay từ ngày 21 tháng 12 năm 2020 thì hợp đồng có đất cũng ngày 21 tháng 12 năm 2020 vì sao bà X không giữ hợp đồng mà trả lại cho ông để thực hiện việc vay không có tài sản thế chấp.

Nguyên đơn yêu cầu giữ y án sơ thẩm, bà chỉ cho ông C vay số tiền 130.000.000 đồng chứ không có cổ đất vì phần đất ông C đã cổ cho người khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông C, điều chỉnh lại mức lãi theo lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 20/3/2021 sau khi trừ lại 3.000.000 đồng bà X đã nhận của ông C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà X yêu cầu ông C thanh toán số tiền vay 130.000.000 đồng, ông C thừa nhận chỉ vay của bà X số tiền 50.000.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X nên ông C kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông C, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn trình bày không thống nhất về số tiền vay. Bà X cho rằng có cho ông C vay

số tiền 130.000.000 đồng, ông C cho rằng chỉ có vay số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông C thừa nhận “Giấy thỏa thuận” ngày 21/12/2020 nợ số tiền 130.000.000 đồng là do ông C tự viết và ký tên.

[3] Ông C cho rằng khi viết biên nhận nợ trên là do bị bà X ép buộc ông viết nhưng ngoài lời trình bày của ông C thì không còn tài liệu chứng cứ gì chứng minh có việc ông C bị bà X ép buộc để viết biên nhận nợ. Xét thấy: ông C là người đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên ông C biết rất rõ khi viết vào giấy nhận nợ cho bà X là phải có trách nhiệm đối với số tiền trong biên nhận. Nếu ông C thật sự có bị ép buộc thì sau khi viết biên nhận xong ông phải chủ động trình báo với chính quyền địa phương về hành vi ép buộc của bà X. Do không có căn cứ chứng minh có việc bà X ép ông C viết biên nhận nợ và ông C cũng không chứng minh được ông chỉ vay số tiền 50.000.000 đồng của bà X. Án sơ thẩm xác định ông C vay của bà X số tiền 130.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với số tiền 130.000.000 đồng cấp sơ thẩm xác định tiền vốn và tính lãi chưa phù hợp, cụ thể: Biên nhận ngày 21/12/2020, thể hiện là “cho mượn tiền làm ăn” không thỏa thuận lãi suất, thời hạn cho mượn là 3 tháng. Nên sau 03 tháng ông C không thanh toán được tiền cho bà X thì ông C phải chịu thêm lãi suất quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (lãi suất 10%/ năm), án sơ thẩm tính lãi suất từ ngày 21/12/2020 dương lịch với mức lãi suất 20%/ năm là không phù hợp nên sửa án sơ thẩm điều chỉnh lại mức lãi suất và tiền vốn vay cho phù hợp. Bà X xác định trong thời hạn 03 tháng thì ông C có đưa cho bà X số tiền 3.000.000 đồng không nói tiền vốn hay lãi nên bà X đồng ý đối trừ lại cho ông C, do đó điều chỉnh lại phần vốn ông C còn phải thanh toán là 127.000.000 đồng là phù hợp. Do đó điều chỉnh lại tiền vốn và tiền lãi, cụ thể như sau: 127.000.000 đồng x 10 tháng x 0,83% = 10.541.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 137.541.000 đồng.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của ông C, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do điều chỉnh lại số tiền phải thanh toán nên điều chỉnh lại phần án phí, cụ thể ông C bà H phải chịu 5% trên số tiền phải thanh toán là 6.877.000 đồng. Do ông C bà H gặp khó khăn về kinh tế, có xác nhận của chính quyền địa phương tại đơn xin miễn giảm án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm 50% án phí sơ thẩm cho ông C, bà H, ông C, bà H còn phải nộp 3.438.500 đồng.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông C được chấp nhận một phần nên ông C không phải chịu, ông C đã dự nộp được nhận lại.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Tô Thành C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng X đối với ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Hồng X số tiền 137.541.000 đồng.

*Kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C và bà H chưa thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Tô Thành C và bà Nguyễn Thị H phải chịu nộp 3.438.500 đồng (chưa nộp)

Bà Trần Thị Hồng X không phải chịu án phí, bà X có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.250.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0007520 ngày 09/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: ông Tô Thành C không phải chịu, ngày 01/3/2022, ông C có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007867 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Cẩm Đào**

